

Số: /2023/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO 2**

**THÔNG TƯ**

**Ban hành Quy chế Hội thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế Hội thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế Hội thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông và Thông tư số 32/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012.

3. Những học sinh đạt giải tại Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được hưởng đầy đủ các chế độ ưu tiên qui định theo Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục trung học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VH-GD của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu VT, Vụ PC, Vụ GDTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Ngọc Thưởng**

## **QUY CHẾ**

### **Hội thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGDĐT, ngày tháng năm 2023  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về Hội thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là Hội thi) bao gồm: những vấn đề chung; công tác chuẩn bị cho Hội thi; chấm thi; xử lý kết quả thi; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của Hội thi.

2. Quy chế này áp dụng cho các cơ sở giáo dục có học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là học sinh trung học) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 2: Mục đích, yêu cầu**

#### 1. Mục đích:

a) Khuyến khích học sinh trung học nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn;

b) Góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy giáo dục STEM trong phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học trong các cơ sở giáo dục trung học;

c) Tạo cơ hội để học sinh trung học giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của mình; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương và hội nhập quốc tế.

#### 2. Yêu cầu:

a) Nội dung nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh bảo đảm thiết thực, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông;

b) Việc tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, kỹ thuật bảo đảm an toàn, nghiêm túc, công khai, minh bạch, phù hợp với năng lực, sở trường, hứng thú và tự nguyện tham gia của học sinh;

c) Việc tổ chức Hội thi bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tin cậy, trung thực, đánh giá đúng năng lực học sinh.

### **Điều 3. Nội dung và hình thức thi**

#### 1. Nội dung thi:

a) Nội dung thi là kết quả thực hiện dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của học sinh (sau đây gọi tắt là dự án) thuộc các lĩnh vực của Hội thi qui định tại điểm b khoản này. Dự án do 01 (một) học sinh thực hiện gọi là dự án cá nhân; Dự án do 02 (hai) học sinh thuộc cùng một cơ sở giáo dục trung học thực hiện gọi là dự án tập thể.

b) Các lĩnh vực của Hội thi gồm: Toán; Vật lí và Thiên văn; Hoá học; Sinh học; Tin học; Kỹ thuật và Công nghệ; Khoa học Trái đất và Môi trường; Khoa học xã hội.

#### 2. Hình thức thi:

Dự án dự thi được trưng bày tại khu vực trưng bày của Hội thi, tác giả hoặc nhóm tác giả trình bày dự án và trả lời phỏng vấn của ban giám khảo.

### **Điều 4. Yêu cầu đối với dự án dự thi**

1. Bảo đảm tính trung thực trong nghiên cứu khoa học; không gian lận, sao chép trái phép, giả mạo; không sử dụng hay trình bày nội dung, kết quả nghiên cứu của người khác như là của mình.

2. Thời gian nghiên cứu của dự án dự thi không quá 12 tháng liên tục và trong khoảng từ tháng 01 năm liền kề trước năm tổ chức Hội thi đến trước ngày khai mạc Hội thi 30 ngày.

3. Các dự án tập thể không được phép đổi các thành viên khi đã bắt đầu thực hiện dự án.

4. Những dự án nghiên cứu có liên quan đến các mầm bệnh, hóa chất độc hại hoặc các chất ảnh hưởng đến môi trường không được tham gia Hội thi.

5. Dự án phải đảm bảo yêu cầu về trưng bày theo quy định của Ban chỉ đạo Hội thi.

6. Dự án tham gia dự thi phải được cơ sở giáo dục trung học nơi học sinh đang học phê duyệt, đánh giá và được đơn vị dự thi tổ chức lựa chọn theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

### **Điều 5. Đơn vị dự thi, thí sinh và người hướng dẫn nghiên cứu**

#### 1. Đơn vị dự thi:

a) Mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo, trường phổ thông trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; mỗi đại học, trường đại học có trường trung học phổ thông chuyên có dự án dự thi là một đơn vị dự thi.

b) Mỗi đơn vị dự thi tổ chức lựa chọn các dự án đại diện cho đơn vị dự thi đăng kí tham dự Hội thi với số lượng như sau:

- Đối với các đơn vị dự thi là Sở Giáo dục và Đào tạo, mỗi đơn vị được đăng kí tối đa 03 (ba) dự án dự thi. Riêng Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà

Nội và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi đơn vị được đăng kí tối đa 05 (năm) dự án dự thi.

- Đối với các đơn vị dự thi là trường phổ thông trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, đại học, trường đại học có trường trung học phổ thông chuyên, mỗi đơn vị được đăng kí tối đa 02 (hai) dự án dự thi.

- Đơn vị đăng cai tổ chức Hội thi được đăng kí tối đa 05 (năm) dự án dự thi. Riêng đơn vị đăng cai tổ chức Hội thi là Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hà Nội hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi đơn vị được đăng kí tối đa 10 (mười) dự án dự thi.

## 2. Thí sinh và người hướng dẫn nghiên cứu

a) Thí sinh là học sinh lớp: 8, 9, 10, 11, 12.

b) Thí sinh phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả học tập, rèn luyện học kỳ I (nếu Hội thi được tổ chức trong học kỳ II) hoặc năm học liền kề trước năm học tổ chức Hội thi (nếu Hội thi được tổ chức trong học kỳ I) từ mức khá trở lên.

- Tự nguyện tham gia và được chọn vào đội tuyển của đơn vị dự thi.

- Mỗi thí sinh chỉ được thực hiện 01 (một) dự án dự thi trong 01 (một) lần tổ chức Hội thi.

c) Mỗi dự án dự thi có ít nhất 01 (một) người hướng dẫn là giáo viên đang dạy tại có sở giáo dục trung học nơi học sinh đang học. Một người chỉ được hướng dẫn 01 (một) dự án dự thi trong 01 (một) lần tổ chức Hội thi.

## **Điều 6. Thời gian, địa điểm và kinh phí tổ chức Hội thi**

1. Hội thi được tổ chức mỗi năm 01 (một) lần.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức Hội thi hằng năm được thông báo tại văn bản hướng dẫn tổ chức Hội thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Kinh phí tổ chức Hội thi từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Nội dung và mức chi cho các hoạt động của Hội thi thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp có mức chi đặc thù ngoài các quy định chung của Bộ Tài chính, đơn vị đăng cai tổ chức Hội thi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

## **Điều 7. Công tác chỉ đạo tổ chức Hội thi**

1) Hằng năm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo Hội thi giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tổ chức Hội thi.

2) Thành phần Ban chỉ đạo Hội thi:

- Trưởng ban: Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phó trưởng ban: Lãnh đạo Vụ Giáo dục Trung học, Lãnh đạo Cục Quản lý chất lượng, Lãnh đạo đơn vị đăng cai tổ chức Hội thi.

- Ủy viên: Lãnh đạo, chuyên viên các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên của Ban chỉ đạo, Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi, Ban giám khảo**

1. Thành viên của Ban chỉ đạo, Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi, Ban giám khảo (gọi chung là những người tham gia tổ chức Hội thi) phải có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao và không trong thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 của điều này, thành viên hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi, ban giám khảo còn phải là những người có năng lực chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi, ban giám khảo.

3. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 và 2 của điều này, những người tham gia tổ chức Hội thi phải có thêm điều kiện sau:

a) Không có vợ, chồng, con, anh, chị, em, cháu ruột hoặc anh, chị, em, cháu ruột của vợ (hoặc chồng) và con riêng của vợ (hoặc chồng) (gọi chung là người thân) dự thi trong năm tổ chức Hội thi.

b) Không phải là người giám hộ, người đỡ đầu, người hướng dẫn thí sinh hay giáo viên đang dạy chính khoá thí sinh.

### **Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị dự thi**

1. Căn cứ quy chế này và các văn bản hướng dẫn tổ chức Hội thi hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đơn vị dự thi chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học tổ chức việc đăng kí, phê duyệt và lựa chọn dự án của đơn vị tham dự Hội thi theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

2. Lập hồ sơ dự thi và đăng ký dự thi theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Quy chế này.

3. **Xây dựng kế hoạch và trình các cơ quan có thẩm quyền để** bảo đảm kinh phí và các điều kiện cần thiết cho thí sinh trong thời gian tham gia Hội thi.

### **Điều 10. Trách nhiệm của thí sinh**

1. Chịu trách nhiệm về dự án dự thi của mình theo quy định tại Quy chế này và các văn bản hướng dẫn tổ chức Hội thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đăng kí dự thi theo đơn vị dự thi.

3. Tham gia Hội thi theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và ban chỉ đạo Hội thi.

### **Điều 11. Trách nhiệm, quyền lợi của người hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học**

1. Giáo viên, giảng viên, cán bộ nghiên cứu, nhà khoa học tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật chịu trách nhiệm bảo đảm yêu cầu đối với dự án dự thi theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Giáo viên, giảng viên, cán bộ nghiên cứu, nhà khoa học tham gia hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, kỹ thuật được tính giờ nghiên cứu khoa học, giờ dạy và các quyền lợi khác theo các quy định hiện hành có liên quan sau khi hoàn thành việc hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

## **Chương II** **PHÊ DUYỆT VÀ LỰA CHỌN DỰ ÁN HỘI THI**

### **Điều 12. Quy trình đăng kí, phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi**

#### 1. Đối với cơ sở giáo dục trung học

a) Cơ sở giáo dục trung học công khai mục tiêu, nội dung, yêu cầu, tiêu chí đánh giá dự án dự thi và hình thức tổ chức Hội thi để giáo viên phát hiện, hướng dẫn học sinh lựa chọn đề tài, xây dựng kế hoạch nghiên cứu.

b) Giáo viên hướng dẫn báo cáo kế hoạch nghiên cứu với tổ chuyên môn để tổ chuyên môn báo cáo Hiệu trưởng cơ sở giáo dục trung học để được tổ chức xem xét, phê duyệt.

c) Hiệu trưởng phê duyệt kế hoạch nghiên cứu theo đề nghị của tổ chuyên môn; chỉ đạo tổ chuyên môn theo dõi, hỗ trợ quá trình nghiên cứu của học sinh theo kế hoạch được phê duyệt.

d) Cơ sở giáo dục trung học tổ chức đánh giá dự án của học sinh; lựa chọn dự án của học sinh thuộc cơ sở giáo dục trung học để đơn vị dự thi tổ chức lựa chọn dự án của đơn vị dự thi tham gia Hội thi.

#### 2. Đối với đơn vị dự thi

Đơn vị dự thi tổ chức đánh giá dự án của học sinh; lựa chọn dự án của đơn vị dự thi tham gia Hội thi theo công văn hướng dẫn hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 13. Hồ sơ dự thi**

Hồ sơ dự thi bao gồm:

1. Quyết định của thủ trưởng đơn vị dự thi cử các dự án tham dự Hội thi.

2. Phiếu báo xếp loại kết quả học tập, rèn luyện của thí sinh có xác nhận của hiệu trưởng nhà trường.

3. Hồ sơ dự án đăng ký dự thi:

a) Thuyết minh về việc đăng kí, phê duyệt và lựa chọn dự án dự thi tại cơ sở giáo dục trung học và đơn vị dự thi theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

b) Kế hoạch nghiên cứu đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

c) Báo cáo kết quả thực hiện dự án dự thi.

#### **Điều 14. Đăng ký tham dự Hội thi**

Hồ sơ dự thi kèm theo danh sách dự án, danh sách thí sinh được gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục Trung học) trước ngày khai mạc Hội thi ít nhất 30 ngày; sau thời hạn này, không được phép điều chỉnh danh sách dự án, thí sinh đăng kí dự thi.

#### **Điều 15. Thẩm định hồ sơ dự thi**

1. Thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi:

a) Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập;

b) Cơ cấu và thành phần Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi:

- Chủ tịch: Lãnh đạo Vụ Giáo dục trung học;

- Phó chủ tịch: Lãnh đạo Vụ Giáo dục trung học, Cục Quản lý chất lượng;

- Thư ký: Chuyên viên Vụ Giáo dục trung học, Cục Quản lý chất lượng;

- Các tiểu ban thẩm định khoa học: Mỗi lĩnh vực dự thi có một tiểu ban thẩm định khoa học; mỗi tiểu ban thẩm định khoa học có trưởng tiểu ban và các ủy viên là các chuyên gia khoa học, nghiên cứu viên, chuyên viên, giảng viên đại học.

2. Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ dự thi theo quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 12 của Quy chế này và các văn bản hướng dẫn tổ chức Hội thi hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đề xuất phân nhóm lĩnh vực để tổ chức chấm thi trình Trưởng Ban chỉ đạo phê duyệt.

3. Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ dự thi, Chủ tịch Hội đồng thẩm định hồ sơ dự thi lập danh sách hồ sơ đủ điều kiện dự thi trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

4. Chỉ những hồ sơ được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt đủ điều kiện dự thi mới được tham dự Hội thi.

### **Chương III CHẤM THI**

#### **Điều 16. Ban giám khảo và tổ thư kí**

1. Ban giám khảo Hội thi do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập.

2. Cơ cấu và thành phần Ban giám khảo:

a) Trưởng ban: Nhà khoa học có uy tín, có học hàm, học vị từ phó giáo sư, tiến sỹ trở lên.

b) Phó trưởng ban: Nhà khoa học có uy tín, có học vị từ tiến sỹ trở lên.

c) Các Tiểu ban chấm thi: Mỗi lĩnh vực của Hội thi có 01 (một) Tiểu ban giám khảo; mỗi Tiểu ban giám khảo có 01 (một) Trưởng Tiểu ban đồng thời là giám khảo của Tiểu ban đó; giám khảo là các chuyên gia khoa học, nghiên cứu viên, chuyên viên, giảng viên đại học; người có năng lực chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của Hội thi.

### 3. Nhiệm vụ của Ban giám khảo:

a) Kiểm tra và tiếp nhận địa điểm, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Ban giám khảo.

b) Nhận bàn giao toàn bộ hồ sơ dự thi và chịu trách nhiệm bảo quản trong thời gian chấm thi.

c) Tổ chức thảo luận, thống nhất quy trình, cách thức tiến hành chấm thi và biểu điểm dựa trên tiêu chí đánh giá tại Phụ lục kèm theo Quy chế này; trình Trưởng Ban chỉ đạo Hội thi phê duyệt hướng dẫn chấm thi.

d) Tổ chức chấm thi theo hướng dẫn chấm thi đã được Trưởng Ban chỉ đạo phê duyệt.

đ) Đề xuất phương án xử lý kết quả thi và đề xuất danh sách dự án dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế và khu vực.

e) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, công bằng của việc đánh giá các dự án dự thi.

g) Đề xuất phương án xử lý đối với các khiếu nại trong phạm vi của Hội thi để Trưởng Ban chỉ đạo Hội thi quyết định.

h) Giữ bí mật các thông tin của Hội thi theo quy định.

### 4. Quyền hạn của Ban giám khảo:

a) Lập biên bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xử lý, hủy kết quả của những dự án vi phạm Quy chế của Hội thi.

b) Đề nghị hình thức kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm Quy chế Hội thi vượt quá quyền hạn xử lý của Trưởng Ban giám khảo.

### 5. Tổ thư kí

a) Tổ Thư kí do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập.

b) Thành phần:

- Tổ trưởng: Lãnh đạo Vụ Giáo dục trung học;

- Thành viên: Chuyên viên Vụ Giáo dục Trung học, Cục Quản lí chất lượng; giảng viên, giáo viên có kỹ năng về xử lí dữ liệu trên máy tính.

c) Nhiệm vụ của Tổ thư kí:

- Thu nhận, tổng hợp, quản lí hồ sơ dự thi;
- Phối hợp với đơn vị đăng cai chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác chấm thi;
- Kiểm tra các điều kiện kĩ thuật về máy tính, hạ tầng mạng nơi phục vụ công tác tổ chức Hội thi;
- Nhập điểm chấm của giám khảo vào máy tính; kiểm tra việc rà soát điểm của giám khảo;
- Giữ bí mật các thông tin của Hội thi theo quy định.

## **Điều 17. Quy trình chấm thi**

1. Chấm thi theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực

a) Mỗi dự án được đánh giá qua 02 phần thi độc lập:

Phần 1: Đánh giá thông qua hồ sơ dự án dự thi theo các tiêu chí đánh giá quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 18 của Quy chế này;

Phần 2: Đánh giá thông qua gian trưng bày và trả lời phỏng vấn theo các tiêu chí đánh giá quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, khoản 2 Điều 18 của Quy chế này. Từng giám khảo xem xét dự án dự thi tại khu vực trưng bày, phỏng vấn các thí sinh có dự án dự thi thuộc lĩnh vực được phân công và cho điểm độc lập theo hướng dẫn chấm thi đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; thí sinh trình bày, trả lời phỏng vấn bằng Tiếng Việt;

b) Điểm của Phần 1 là trung bình cộng các điểm của các thành viên Tiểu ban giám khảo chấm thi Phần 1; điểm của Phần 2 là trung bình cộng các điểm của các thành viên Tiểu ban giám khảo chấm thi Phần 2. Trường hợp điểm của thành viên giám khảo lệch 20% so với điểm trung bình cộng của Tiểu ban giám khảo thì loại bỏ điểm đó và tính lại điểm trung bình của các thành viên còn lại; không làm tròn điểm của từng thành viên giám khảo, điểm của dự án dự thi theo lĩnh vực làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân;

c) Điểm của dự án dự thi là tổng điểm hai phần thi: Phần 1 và Phần 2;

d) Lập biên bản chấm thi theo lĩnh vực thi; mỗi lĩnh vực lập 01 biên bản; trong biên bản các dự án được xếp thứ tự theo điểm từ cao xuống thấp kèm theo dự kiến kết quả xếp giải; biên bản có chữ ký của tất cả thành viên Tiểu ban giám khảo; Trưởng Ban giám khảo đề xuất xếp giải của Hội thi trình Trưởng Ban chỉ đạo Hội thi phê duyệt.

2. Chấm thi chọn đội tuyển dự thi quốc tế

a) Những dự án đoạt huy chương Vàng theo từng lĩnh vực và có nguyện vọng được xét chọn đi dự thi quốc tế tham gia thi vòng chọn đội tuyển;

b) Thí sinh trình bày tóm tắt dự án và trả lời phỏng vấn bằng tiếng Anh;

c) Tổ giám khảo chấm thi chọn đội tuyển dự thi quốc tế phỏng vấn các thí sinh có dự án dự thi và từng giám khảo cho điểm độc lập theo hướng dẫn chấm thi đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

d) Điểm của dự án dự thi là trung bình cộng các điểm của các thành viên tổ giám khảo. Trường hợp điểm của thành viên giám khảo lệch 20% so với điểm trung bình cộng của tổ giám khảo thì loại bỏ điểm đó và tính lại điểm trung bình của các thành viên còn lại; không làm tròn điểm của từng thành viên giám khảo, điểm của dự án dự thi chọn đội tuyển dự thi quốc tế làm tròn đến 1 (một) chữ số thập phân;

đ) Lập biên bản chấm thi chọn đội tuyển dự thi quốc tế, trong biên bản các dự án được xếp thứ tự theo điểm từ cao xuống thấp; biên bản có chữ ký của tất cả thành viên tổ giám khảo.

3. Xử lý hiện tượng bất thường khi chấm thi:

a) Nếu giám khảo phát hiện có hiện tượng bất thường về dự án dự thi hoặc về việc chấm thi thì phải báo cáo ngay với Trưởng Ban giám khảo;

b) Trưởng Ban giám khảo tổ chức họp với các thành viên Tiểu ban giám khảo hoặc toàn thể Ban giám khảo để xem xét, xác nhận, đề xuất phương án xử lý và lập biên bản báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo Hội thi quyết định.

### **Điều 18. Thang điểm, tiêu chí đánh giá**

1. Dự án dự thi được chấm theo thang điểm 100, điểm đánh giá dự án dự thi là số nguyên.

2. Tiêu chí đánh giá dự án dự thi và thang điểm được quy định tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

## **Chương IV XỬ LÝ KẾT QUẢ THI**

### **Điều 19. Xếp giải Hội thi**

1. Các giải của Hội thi:

a) Giải theo lĩnh vực gồm có: huy chương Vàng, huy chương Bạc, huy chương Đồng;

b) Ngoài các giải quy định tại điểm a của khoản này, khuyến khích các tổ chức, cá nhân lựa chọn và trao các giải khác cho thí sinh theo tiêu chí đánh giá riêng của mình sau khi được sự đồng ý của Ban Chỉ đạo Hội thi.

2. Xếp giải theo lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực:

a) Xếp giải theo lĩnh vực được tiến hành theo từng lĩnh vực dự thi trên cơ sở kết quả chấm dự án dự thi, không phân biệt dự án cá nhân hay dự án tập thể; được thực hiện theo nguyên tắc từ cao xuống thấp theo điểm của dự án dự thi ở từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực;

b) Tỷ lệ xếp giải tính trên tổng số dự án dự thi theo từng lĩnh vực dự thi không quá 70%. Trong đó: huy chương Vàng không quá 10%; giải huy chương Bạc không quá 20% ; huy chương Đồng không quá 40%.

### **Điều 20. Chọn đội tuyển dự thi quốc tế**

Trên cơ sở biên bản chấm thi chọn đội tuyển dự thi quốc tế, Ban Chỉ đạo Hội thi lập danh sách dự án đủ điều kiện dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế, trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

### **Điều 21. Giấy chứng nhận học sinh đoạt giải Hội thi**

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận học sinh đoạt giải của Hội thi (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận). Giấy chứng nhận chỉ được cấp một lần. Đối với các trường hợp học sinh để thất lạc Giấy chứng nhận, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận kết quả thi theo đơn đề nghị của thí sinh.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyền thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận đã cấp nếu phát hiện người được cấp Giấy chứng nhận vi phạm quy chế Hội thi hoặc việc xếp giải và cấp Giấy chứng nhận được thực hiện không đúng quy định.

### **Điều 22. Quyền lợi của học sinh**

1. Mỗi học sinh đoạt giải (tập thể hoặc cá nhân) trong Hội thi đều được cấp Giấy chứng nhận và được khen thưởng theo qui định.

2. Học sinh đoạt giải trong Hội thi được hưởng các quyền lợi trong học tập và các quyền lợi khác theo các quy định hiện hành.

### **Điều 23. Lưu trữ hồ sơ Hội thi**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với:

a) Danh sách dự án dự thi, thí sinh dự thi có ghi kết quả xếp giải của Hội thi;

b) Danh sách dự án, học sinh được cử đi thi quốc tế và khu vực;

c) Sổ cấp giấy chứng nhận học sinh đoạt giải;

d) Biên bản xử lý các hiện tượng bất thường của Hội thi.

2. Đơn vị dự thi có trách nhiệm lưu trữ theo quy định đối với hồ sơ dự thi và danh sách dự án, thí sinh tham dự Hội thi có kết quả xếp giải.

## **Chương V THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 24. Thanh tra, kiểm tra, giám sát**

Bộ Giáo dục và Đào tạo thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các qui định của Quy chế này theo qui định của pháp luật.

## **Điều 25. Khen thưởng**

Những người tham gia tổ chức Hội thi và thí sinh có nhiều đóng góp tích cực, có thành tích trong Hội thi được khen thưởng theo quy định hiện hành.

## **Điều 26. Xử lý vi phạm**

1. Đối với những người tham gia tổ chức Hội thi:

a) Công chức, viên chức tham gia tổ chức Hội thi có hành vi vi phạm quy chế Hội thi sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

b) Những người không phải là công chức, viên chức tham gia tổ chức Hội thi có hành vi vi phạm quy chế Hội thi tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật lao động, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Trong quá trình tổ chức Hội thi, khi phát hiện sai phạm, Bộ có quyền đình chỉ công tác thi đối với những người tham gia tổ chức Hội thi.

d) Các hình thức xử lý vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 1 của điều này do thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức ra quyết định theo các quy định về xử lý kỷ luật hiện hành.

2. Đối với học sinh:

a) Học sinh có hành động gian lận thi có tổ chức trong quá trình nghiên cứu khoa học và tham gia Hội thi tùy mức độ vi phạm sẽ bị cảnh cáo trước toàn Hội thi, đình chỉ thi và huỷ kết quả thi.

b) Huỷ kết quả thi và cấm tham dự Hội thi từ 1 đến 2 năm, nếu vi phạm một trong các khuyết điểm sau:

- Hành hung những người tổ chức và tham gia Hội thi;
- Gây rối làm mất trật tự an ninh ở khu vực Hội thi, gây hậu quả nghiêm trọng cho Hội thi;
- Làm giả hồ sơ dự thi.

c) Sau Hội thi, nếu phát hiện những hành vi vi phạm, thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, trình người có thẩm quyền quyết định xử lý vi phạm theo quy định.

## Phụ lục

### TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ DỰ ÁN DỰ THI

(Kèm theo Thông tư số ...../2023/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Dự án khoa học	Dự án kĩ thuật
<b>1. Câu hỏi nghiên cứu (10 điểm)</b>	<b>1. Vấn đề nghiên cứu (10 điểm)</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Mục tiêu cụ thể và rõ ràng;</li><li>- Xác định được sự đóng góp vào lĩnh vực nghiên cứu;</li><li>- Có thể đánh giá được bằng các phương pháp khoa học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Mô tả được sự đòi hỏi thực tế và vấn đề cần giải quyết;</li><li>- Xác định các tiêu chí cho giải pháp giải quyết vấn đề;</li><li>- Lí giải được sự cấp thiết của vấn đề cần giải quyết.</li></ul>
<b>2. Thiết kế và phương pháp (15 điểm)</b>	
<ul style="list-style-type: none"><li>- Kế hoạch nghiên cứu được thiết kế và các phương pháp thu thập dữ liệu tốt;</li><li>- Các tham số, thông số và biến số phù hợp và hoàn chỉnh.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tìm tòi các phương án khác nhau để giải quyết vấn đề; xác định giải pháp giải quyết vấn đề;</li><li>- Phát triển nguyên mẫu/mô hình theo giải pháp giải quyết vấn đề.</li></ul>
<b>3. Thực hiện: thu thập, phân tích và giải thích dữ liệu (15 điểm)</b>	<b>3. Thực hiện: chế tạo và kiểm tra (15 điểm)</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>- Thu thập dữ liệu bảo đảm tính khách quan, tính có thể lặp lại của kết quả;</li><li>- Dữ liệu thu thập đủ hỗ trợ cho giải thích và các kết luận;</li><li>- Áp dụng các phương pháp toán học và thống kê phù hợp để phân tích dữ liệu một cách hệ thống.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nguyên mẫu/mô hình được chế tạo chứng minh được giải pháp giải quyết vấn đề đã xác định và thiết kế;</li><li>- Nguyên mẫu/mô hình đã chế tạo được kiểm tra trong nhiều điều kiện/thử nghiệm.</li><li>- Nguyên mẫu/mô hình đã chế tạo chứng minh được sự hoàn chỉnh về công nghệ.</li></ul>
<b>4. Tính sáng tạo 25 điểm</b>	
Dự án chứng minh tính sáng tạo trong một hay nhiều tiêu chí ở trên.	
<b>5. Trình bày (35 điểm)</b>	

a) Áp phích (Poster) (10 điểm)

- Sự bố trí logic nội dung thể hiện theo tiêu chí đánh giá dự án;
- Sự rõ ràng của các hình ảnh, đồ thị và chú thích.

b) Phỏng vấn (25 điểm)

- Trả lời rõ ràng, súc tích, sâu sắc các câu hỏi;
- Hiểu biết cơ sở khoa học liên quan đến dự án;
- Hiểu biết về sự giải thích dữ liệu và hạn chế của các kết quả, kết luận;
- Mức độ đóng góp độc lập của học sinh trong thực hiện dự án;
- Chất lượng của các ý tưởng cho nghiên cứu tiếp theo;
- Mức độ đóng góp và hiểu biết về dự án của tất cả các thành viên đối với các dự án tập thể.